

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Nguyên Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị La Thị Q; sinh ngày: 05/5/1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh La Mạnh C; sinh ngày: 29/6/1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 59; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị Q và anh La Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị La Thị Q và anh La Mạnh C cùng nhất trí thuận tình ly hôn..

- *Về con chung*: Chị La Thị Q và anh La Mạnh C cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là La Nhật Hoàng, sinh ngày 29/7/2017. Hiện nay, con đang sống với anh C tại tổ dân phố 02, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chị Q, anh C thoả thuận, sau khi ly hôn, anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Q được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị Quyết và anh C đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị La Thị Q và anh La Mạnh C cùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị La Thị Q và anh La Mạnh C phải nộp mỗi người 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Quyết tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Tổng số tiền án phí chị Q phải nộp là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai số 0003055 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chị Q được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND phường Hòa Chung, TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Chuyên

Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-HNGĐ

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng.....năm.....,
giữa⁽²⁾:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.....tháng.....năm

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.... tháng..... năm là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ⁽³⁾.....

.....

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁴⁾

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).